CHUYỂN ĐỔI SỐ THÚC ĐẨY MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP BỀN VỮNG CHO SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN NĂM THỨ HAI TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

NGUYỄN THỊ THÙY DUNG
HOÀNG THỊ LAN PHƯƠNG
Trường Đại học Tân Trào

Nhận bài ngày 02/10/2025. Sửa chữa xong 05/11/2025. Duyệt đăng 25/12/2025.

Abstract

This study evaluates the role of digital transformation in fostering sustainable learning environments for students at Tan Trao University through a quantitative research approach. A survey of 150 second-year students and eight English lecturers was conducted to analyze the implementation of the Learning Management System (MyEnglishLab), the use of digital learning resources, and blended learning models. The study also investigates the impact of technology on students' learning behaviors and their awareness of sustainability. The findings indicate that digital platforms enhance flexibility and personalization in learning, support the development of self-directed learning skills, and expand access to learning materials. Furthermore, digital transformation enables the university to conserve resources, reduce operational costs, and gradually move toward a "green campus" model, aligning with the educational context of the Northern midland and mountainous regions.

Keywords: *Blended learning models, digital transformation, green campus, learning management systems, self-directed learning, smart university model, sustainable learning environment, Tan Trao University.*

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, vấn đề chuyển đổi số trong giáo dục đại học đã thu hút sự quan tâm rộng rãi của giới nghiên cứu trên toàn cầu. Xu hướng này đang trở thành một tất yếu khách quan nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đảm bảo tính linh hoạt, bình đẳng và bền vững trong môi trường học tập. UNESCO (2021) chỉ rõ rằng việc ứng dụng công nghệ số không chỉ cải thiện chất lượng giảng dạy mà còn góp phần tạo dựng môi trường học tập linh hoạt, bình đẳng và bền vững [7]. Nhiều nghiên cứu quốc tế đã làm sáng tỏ vai trò và ứng dụng của công nghệ số trong việc thúc đẩy các mô hình giáo dục hiện đại như *mobile learning*, *smart campus*, *green university* hay *digitalised higher education* - những mô hình đang trở thành xu hướng chiến lược tại nhiều quốc gia phát triển và đang phát triển. Các nghiên cứu này đồng thời nhấn mạnh mối liên hệ mật thiết giữa chuyển đổi số và các Mục tiêu Phát triển Bền vững Aljohani (2019), (Lee & Brett, 2021; OECD, 2020) [1], [3].

Tại Việt Nam, một số công trình nghiên cứu của Nguyễn Thị Huệ, (2025), Phạm Thị Thu Huyền (2021), Vũ Thị Duyên (2020); Bộ GD&ĐT, 2023) bước đầu ghi nhận vai trò của nền tảng số trong đổi mới phương pháp dạy - học, quản lý đào tạo, và xây dựng trường đại học thông minh [4], [6], [8], [2]. Tuy nhiên, các nghiên cứu vẫn chưa đi sâu phân tích mối liên hệ giữa chuyển đổi số và các giá trị phát triển bền vững trong bối cảnh cụ thể của các trường đại học địa phương, đặc biệt là ở vùng trung du, miền núi như Tuyên Quang.

Trong bối cảnh định hướng chuyển đổi số toàn diện của Chính phủ Việt Nam đến năm 2030, giáo dục đại học đang đứng trước yêu cầu cấp thiết phải đổi mới căn bản và toàn diện. Trường Đại học Tân Trào với vai trò là trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho vùng trung du miền núi phía Bắc đang từng bước triển khai các giải pháp công nghệ số nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và hướng

Email: thuydungthnn@gmail.com

tới mô hình phát triển bền vững. Do đó, nghiên cứu về vai trò của chuyển đổi số trong việc thúc đẩy môi trường học tập bền vững không chỉ có ý nghĩa học thuật mà còn mang tính thực tiễn và cấp thiết, góp phần định hướng chính sách và hành động cho các cơ sở giáo dục đại học vùng. Mục tiêu của bài báo là phân tích thực trạng và đánh giá vai trò của chuyển đổi số trong việc xây dựng môi trường học tập bền vững cho sinh viên (SV) không chuyên năm thứ hai tại Trường Đại học Tân Trào. Trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ số trong bối cảnh địa phương, bao gồm: tăng cường đầu tư hạ tầng công nghệ và mở rộng kết nối Internet ổn định; tổ chức tập huấn kỹ năng số định kỳ cho cả giảng viên (GV) và SV; xây dựng mô hình "trường học thông minh" và thiết kế các chương trình rèn luyện kỹ năng tự học, quản lý thời gian và đánh giá bản thân. Bài báo được triển khai qua 4 phần: Phần 1 trình bày tổng quan nghiên cứu; Phần 2 mô tả phương pháp nghiên cứu; Phần 3 trình bày kết quả nghiên cứu và bàn luận; Phần 4 đưa ra kết luận và kiến nghị.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu áp dụng thiết kế nghiên cứu hỗn hợp (mixed-methods) theo mô hình giải thích tuần tự (explanatory sequential design) phù hợp với các nghiên cứu giáo dục hiện đại trong bối cảnh chuyển đổi số (Lee & Brett, 2021) [3]. Ở giai đoạn đầu, phương pháp định lượng được sử dụng để thu thập và phân tích dữ liệu khảo sát quy mô lớn nhằm xác định xu hướng, mối tương quan và mức độ tác động của chuyển đổi số. Trên cơ sở kết quả định lượng, giai đoạn tiếp theo triển khai phân tích thực tiễn thông qua quan sát hoạt động và phân tích tài liệu để diễn giải sâu và bối cảnh hóa các phát hiện. Cách tiếp cận này cho phép nghiên cứu không chỉ mô tả mức độ và đặc điểm tác động mà còn lý giải cơ chế và điều kiện tác động của chuyển đổi số trong xây dựng môi trường học tập bền vững tại Trường Đại học Tân Trào, qua đó nâng cao tính toàn diện và giá trị ứng dụng của kết quả nghiên cứu.

2.2. Mẫu nghiên cứu và công cụ

Mẫu nghiên cứu được lựa chọn theo phương pháp ngẫu nhiên phân tầng nhằm bảo đảm tính đại diện. Tổng thể nghiên cứu gồm SV năm thứ hai không chuyên ngữ đang theo học các học phần Tiếng Anh cơ bản, trong đó mẫu khảo sát gồm 150 SV thuộc nhiều ngành học khác nhau. Bên cạnh đó, nghiên cứu tiến hành khảo sát toàn bộ 08 GV đang trực tiếp giảng dạy Tiếng Anh tại Bộ môn Ngoại ngữ, Khoa Sư phạm.

Công cụ thu thập dữ liệu chính là bảng hỏi cấu trúc, được xây dựng dựa trên cơ sở lý thuyết về chuyển đổi số và giáo dục bền vững. Bảng hỏi gồm 35 mục, sử dụng thang đo Likert 5 mức (từ 1 - hoàn toàn không đồng ý đến 5 - hoàn toàn đồng ý), được chia thành bốn nhóm nội dung chính: 1) Mức độ tiếp cận và sử dụng các nền tảng số như MyEnglishLab và thư viện điện tử; 2) Tác động của học tập số đến nhận thức, hành vi học tập và ý thức bền vững của người học; 3) Đánh giá hiệu quả của mô hình học tập kết hợp; 4) Nhận diện các rào cản trong quá trình triển khai cùng các đề xuất cải thiện hoạt động chuyển đổi số trong giảng dạy Tiếng Anh.

2.3. Quy trình thu thập và phân tích dữ liệu

Dữ liệu định lượng được thu thập bằng hình thức trực tuyến kết hợp trực tiếp trong học kỳ I, năm học 2025-2026, sau khi có sự chấp thuận của nhà trường và sự đồng ý tự nguyện của người tham gia. Tỷ lệ phản hồi đạt 100% đối với GV và 96% đối với SV, với 144/150 phiếu hợp lệ được đưa vào phân tích. Dữ liệu được làm sạch, mã hóa và xử lý bằng phần mềm Minitab 16. Các kỹ thuật thống kê được sử dụng bao gồm thống kê mô tả nhằm phản ánh đặc điểm mẫu, phân tích độ tin cậy thang đo và phân tích tương quan Pearson để kiểm định mối quan hệ giữa mức độ sử dụng công nghệ và các lợi ích học tập cảm nhận của SV.

Dữ liệu định tính được thu thập thông qua phân tích tài liệu các báo cáo triển khai công nghệ của nhà trường và quan sát không tham dự các hoạt động học tập trên nền tảng MyEnglishLab và hệ thống thư viện số eBook trong thời gian 08 tuần. Kết quả định tính được tích hợp với dữ liệu định lượng trong phần thảo luận nhằm cung cấp cách tiếp cận phân tích toàn diện và giàu bối cảnh.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Kết quả nghiên cứu

3.1.1. Thực trạng ứng dụng chuyển đổi số

Kết quả phân tích thực tiễn cho thấy Trường Đại học Tân Trào đã chủ động tích hợp chuyển đổi số vào chương trình đào tạo Tiếng Anh cơ bản thông qua việc triển khai đồng bộ Hệ thống Quản lý Học tập *MyEnglishlab* (Pearson) và hệ thống Thư viện số eBooks. Mô hình học tập kết hợp (blended learning) được áp dụng với tỷ lệ khoảng 30% thời lượng trực tuyến, cho phép SV chủ động tiếp cận học liệu, bài tập tương tác và thực hành ngôn ngữ ở mọi lúc, mọi nơi.

3.1.2. Tác động đến người học: Lợi ích cảm nhận và hành vi

a. Lợi ích của sinh viên cảm nhận từ chuyển đổi số trong giáo dục đại học

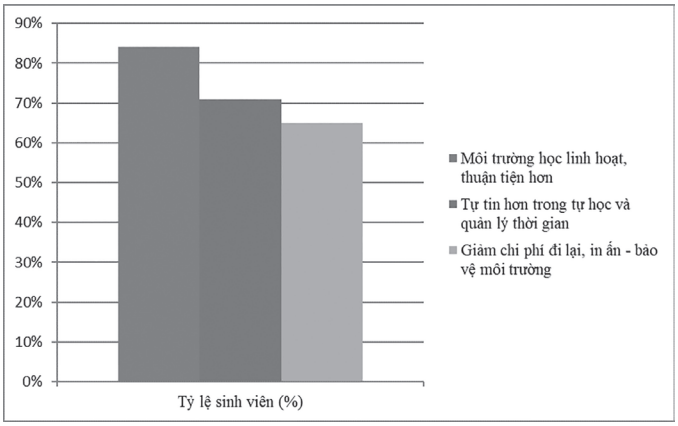
Dữ liệu khảo sát từ 144 SV hợp lệ cho thấy tác động tích cực rõ rệt của chuyển đổi số.

Bảng: Chỉ số đánh giá lợi ích SV cảm nhận từ chuyển đổi số (N=144)

Chỉ số đánh giá	Mức độ đồng ý (%)	Giá trị trung bình (Mean)	Độ lệch chuẩn (SD)
1. Nâng cao tính linh hoạt, thuận tiện	84.0	4.21	0.76
2. Dễ dàng tiếp cận học liệu đa dạng	88.2	4.33	0.68
3. Tăng cường năng lực tự học và quản lý thời gian	70.8	3.89	0.92
4. Tiết kiệm chi phí (in ấn, đi lại)	65.3	3.78	1.05
5. Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường	72.2	3.95	0.88

Đặc biệt, kết quả phân tích tương quan cho thấy có mối tương quan thuận, mức độ trung bình giữa "tần suất sử dụng MyEnglishlab" và "mức độ cải thiện năng lực tự học" ($r = 0.42$, $p < 0.01$). Khoảng 90% SV đăng nhập hệ thống ít nhất 1 lần/tuần, trong đó 45% đăng nhập từ 3 lần trở lên, phản ánh mức độ tương tác và chủ động tích cực. Những con số trên minh chứng rằng chuyển đổi số không chỉ hỗ trợ cải thiện hiệu quả học tập cá nhân mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành hành vi học tập bền vững.

Biểu đồ: Lợi ích của SV cảm nhận từ chuyển đổi số (N=144)



Kết quả phân tích dữ liệu khảo sát SV (N = 144) cho thấy chuyển đổi số đã mang lại nhiều tác động tích cực đối với hoạt động dạy và học tại Trường Đại học Tân Trào, đồng thời góp phần thúc đẩy giáo dục đại học theo hướng phát triển bền vững. Các tác động này không chỉ thể hiện ở cấp độ cá nhân người học mà còn phản ánh sự thay đổi mang tính hệ thống trong môi trường giáo dục của nhà trường.

Trước hết, chuyển đổi số được SV đánh giá cao ở khả năng mở rộng và bảo đảm tính công bằng trong tiếp cận giáo dục. Việc triển khai lớp học trực tuyến, hệ thống quản lý học tập MyEnglishLab và các nguồn học liệu số đã giúp SV, đặc biệt là SV đến từ khu vực nông thôn và miền núi tiếp cận tri thức

linh hoạt và thuận tiện hơn so với mô hình đào tạo truyền thống. Qua đó, chuyển đổi số góp phần thu hẹp khoảng cách học tập giữa các nhóm SV có điều kiện kinh tế - xã hội khác nhau, phù hợp với Mục tiêu Phát triển Bền vững số 4 (SDG 4) về giáo dục chất lượng, công bằng và bao trùm. Bên cạnh đó, dữ liệu khảo sát phản ánh tác động tích cực của chuyển đổi số đến chất lượng và hiệu quả học tập. SV cho rằng việc sử dụng các nền tảng học tập số, phần mềm hỗ trợ và thư viện điện tử giúp nâng cao khả năng tự học, chủ động ôn tập và theo dõi tiến độ học tập cá nhân. Trong các học phần Tiếng Anh, mô hình học tập kết hợp (blended learning) được triển khai thông qua MyEnglishLab và học liệu số đã tăng cường sự tương tác giữa người học với nội dung bài học và với GV, từ đó cải thiện kết quả học tập và mức độ hài lòng của SV. Những kết quả này phù hợp với các nghiên cứu trước đây về vai trò của công nghệ số trong nâng cao hiệu quả dạy và học ngoại ngữ ở bậc giáo dục đại học.

Ngoài hiệu quả học tập, chuyển đổi số còn thúc đẩy sự thay đổi trong phương pháp và văn hóa học tập. Kết quả phân tích cho thấy SV có xu hướng tham gia học tập một cách chủ động hơn, tích cực tìm kiếm tài liệu, trao đổi học thuật và tham gia các hoạt động học tập trực tuyến. Điều này phản ánh sự dịch chuyển từ mô hình dạy học lấy GV làm trung tâm sang mô hình lấy người học làm trung tâm, trong đó SV trở thành chủ thể của quá trình học tập. Sự thay đổi này có ý nghĩa quan trọng trong việc phát triển các năng lực cốt lõi của người học như tư duy phản biện, kỹ năng tự học và khả năng thích ứng với môi trường học tập số. Đáng chú ý, SV cũng nhận thức rõ các lợi ích kinh tế và môi trường do chuyển đổi số mang lại. Việc giảm sử dụng tài liệu in ấn, hạn chế di chuyển đến lớp học và tối ưu hóa việc sử dụng cơ sở vật chất truyền thống giúp tiết kiệm chi phí học tập và chi phí vận hành, đồng thời giảm tác động tiêu cực đến môi trường. Các nghiên cứu quốc tế cho thấy mô hình học tập số có thể giúp giảm đáng kể chi phí vận hành so với mô hình đào tạo truyền thống. Điều này cho thấy chuyển đổi số không chỉ nâng cao hiệu quả giáo dục mà còn góp phần xây dựng môi trường học tập thân thiện với môi trường, hướng tới mô hình "trường học xanh". Tuy nhiên, nghiên cứu cũng chỉ ra rằng việc phát huy tối đa vai trò của chuyển đổi số trong giáo dục bền vững vẫn đối mặt với nhiều thách thức. Các vấn đề liên quan đến năng lực số của SV và GV, khả năng duy trì động lực học tập trong môi trường trực tuyến cũng như yêu cầu đầu tư dài hạn cho hạ tầng công nghệ và học liệu số vẫn cần được tiếp tục quan tâm. Điều này cho thấy chuyển đổi số cần được triển khai như một chiến lược tổng thể, gắn kết giữa đổi mới công nghệ, đổi mới sư phạm và phát triển nguồn nhân lực.

b. Hành vi của người học đối với giáo dục đại học trong bối cảnh chuyển đổi số

Phân tích dữ liệu khảo sát cho thấy chuyển đổi số đã tạo ra những thay đổi rõ rệt trong hành vi học tập của SV ở bậc giáo dục đại học. Những thay đổi này phản ánh sự chuyển dịch từ mô hình học tập truyền thống sang mô hình học tập lấy người học làm trung tâm, với sự hỗ trợ của các nền tảng và công nghệ số.

Trước hết, chuyển đổi số góp phần gia tăng hành vi học tập tự chủ và tự điều chỉnh của SV. Việc tiếp cận hệ thống quản lý học tập MyEnglishLab, học liệu số và các nền tảng trực tuyến giúp SV chủ động hơn trong việc lập kế hoạch học tập, lựa chọn tài liệu, quản lý thời gian và theo dõi tiến độ học tập cá nhân. SV ngày càng ý thức rõ vai trò trung tâm của mình trong quá trình học tập và chịu trách nhiệm nhiều hơn đối với kết quả học tập. Sự thay đổi này phù hợp với các lý thuyết học tập hiện đại, đặc biệt là lý thuyết học tập tự điều chỉnh trong giáo dục đại học.

Bên cạnh đó, mức độ tham gia và tương tác học tập của SV được tăng cường trong môi trường học tập kết hợp. Các bài tập trực tuyến, bài kiểm tra tự động và tài nguyên đa phương tiện giúp SV duy trì hoạt động học tập liên tục, không bị giới hạn bởi không gian và thời gian lớp học truyền thống. Trong các học phần Tiếng Anh, việc ứng dụng MyEnglishLab cho phép SV luyện tập thường xuyên, nhận phản hồi kịp thời và cải thiện hiệu quả học tập, đồng thời nâng cao tính linh hoạt của quá trình học tập. Ngoài ra, chuyển đổi số còn thúc đẩy hành vi học tập hợp tác thông qua việc mở rộng các hình thức thảo luận, làm việc nhóm và chia sẻ học liệu trực tuyến. Những hoạt động này không chỉ hỗ trợ quá trình xây dựng tri thức mà còn góp phần phát triển các kỹ năng mềm và năng lực số cần thiết cho SV trong bối cảnh xã hội số. Đồng thời, SV đánh giá cao tính tiện ích của học tập số trong việc giảm áp lực

về thời gian và chi phí, từ đó nâng cao động lực và mức độ gắn kết học tập. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy việc duy trì động lực học tập trong môi trường số phụ thuộc đáng kể vào chất lượng thiết kế sư phạm và mức độ hỗ trợ của GV. Thiếu sự tương tác, hướng dẫn và phản hồi kịp thời có thể làm suy giảm hiệu quả học tập của một bộ phận SV. Điều này cho thấy vai trò của GV trong môi trường học tập số không giảm đi mà chuyển sang hướng hỗ trợ, định hướng và tạo động lực cho người học.

Tổng hợp các kết quả phân tích khẳng định rằng chuyển đổi số tại Trường Đại học Tân Trào không chỉ nâng cao hiệu quả dạy và học mà còn góp phần định hình hành vi học tập tích cực, thúc đẩy công bằng giáo dục, đổi mới phương pháp sư phạm và bảo vệ môi trường. Chuyển đổi số vì vậy có thể được xem là một tiến trình đổi mới mang tính chiến lược, tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững và bao trùm của giáo dục đại học, đồng thời cung cấp cơ sở tham chiếu cho các cơ sở giáo dục đại học khác trong bối cảnh tương đồng.

3.2. Thảo luận

Mặc dù chuyển đổi số đã mang lại nhiều lợi ích rõ rệt cho hoạt động dạy và học, quá trình triển khai tại Trường Đại học Tân Trào vẫn đối mặt với không ít thách thức, phản ánh thực trạng chung của các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam, đặc biệt tại các địa phương còn hạn chế về hạ tầng và nguồn lực (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2023; Vũ Thị Duyên, 2020) [2], [8]. Các thách thức này tập trung chủ yếu vào ba phương diện: hạ tầng công nghệ, năng lực con người và chiến lược phát triển tổng thể.

Trước hết, hạn chế về hạ tầng công nghệ là rào cản đáng kể đối với hiệu quả học tập số. Tình trạng kết nối Internet chưa ổn định, đặc biệt tại các khu nhà trọ SV đã ảnh hưởng trực tiếp đến tính liên tục, mức độ tương tác và chất lượng của các hoạt động học tập trực tuyến. Điều này cho thấy nhu cầu cấp thiết về đầu tư đồng bộ, dài hạn từ phía nhà trường, đồng thời cần có sự phối hợp với các đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông.

Thứ hai, sự chênh lệch về năng lực số giữa GV và SV cũng như giữa các nhóm SV vẫn còn rõ rệt. Một bộ phận GV gặp khó khăn trong việc thiết kế học liệu số và tổ chức lớp học trực tuyến hiệu quả, trong khi một số SV còn hạn chế về kỹ năng khai thác thông tin, quản lý thời gian và duy trì động lực tự học trong môi trường số [6]. Những hạn chế này ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng và tính bền vững của quá trình chuyển đổi số.

Thứ ba, nghiên cứu chỉ ra sự thiếu vắng một chiến lược chuyển đổi số tổng thể ở cấp độ nhà trường. Các hoạt động như xây dựng campus thông minh, số hóa học liệu, phát triển hệ sinh thái học liệu mở (OER) và tích hợp công nghệ mới (AI, AR/VR) chưa được triển khai một cách hệ thống, mà chủ yếu dừng lại ở cấp độ môn học hoặc cá nhân GV.

Những thách thức này cho thấy chuyển đổi số trong giáo dục không thể đạt hiệu quả bền vững nếu chỉ tập trung vào công nghệ mà cần được tiếp cận như một quá trình cải cách toàn diện, kết hợp đầu tư hạ tầng, phát triển năng lực số và đổi mới tư duy quản lý, hướng tới một nền giáo dục đại học bao trùm và bền vững.

4. Kết luận và khuyến nghị

4.1. Kết luận

Nghiên cứu khẳng định rằng chuyển đổi số thông qua việc triển khai MYENGLISHLAB, lớp học ảo và thư viện số tại Trường Đại học Tân Trào đã đóng góp tích cực vào việc xây dựng môi trường học tập linh hoạt, tiết kiệm và hướng đến phát triển bền vững. Các nền tảng số đã nâng cao đáng kể tính linh hoạt, khả năng cá nhân hóa học tập và mở rộng tiếp cận tri thức cho SV, đồng thời góp phần tiết kiệm tài nguyên và thúc đẩy nhận thức về bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, hiệu quả của quá trình này bị hạn chế bởi những rào cản về hạ tầng công nghệ, khoảng cách năng lực số và sự thiếu vắng một chiến lược chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện ở cấp độ nhà trường.

4.2. Khuyến nghị

Nghiên cứu cho thấy chuyển đổi số tại Trường Đại học Tân Trào thông qua việc triển khai

MyEnglishLab, lớp học ảo và thư viện số đã góp phần hình thành môi trường học tập linh hoạt, tiết kiệm và hướng tới phát triển bền vững. Kết quả khảo sát cho thấy SV nhận thức rõ lợi ích của học tập số, đặc biệt trong việc nâng cao khả năng tự học, tiết kiệm chi phí, mở rộng khả năng tiếp cận tri thức và thúc đẩy công bằng giáo dục. Đồng thời, chuyển đổi số cũng góp phần nâng cao nhận thức của người học về giáo dục bền vững trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng chỉ ra một số rào cản đáng kể trong quá trình triển khai, bao gồm hạn chế về hạ tầng công nghệ, sự chênh lệch về năng lực số giữa các nhóm GV và SV, thiếu chiến lược phát triển campus thông minh cũng như mức độ tự chủ học tập chưa cao của một bộ phận SV. Những phát hiện này cho thấy chuyển đổi số chỉ thực sự phát huy hiệu quả khi được triển khai đồng bộ, kết hợp giữa đầu tư công nghệ, phát triển nguồn nhân lực và đổi mới chính sách quản lý. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất bốn nhóm giải pháp trọng tâm nhằm tối ưu hóa vai trò của chuyển đổi số trong xây dựng môi trường học tập bền vững. Thứ nhất, nhà trường cần tăng cường đầu tư và hoàn thiện hạ tầng số, ưu tiên nâng cấp mạng Internet băng thông rộng, đảm bảo kết nối ổn định trên toàn campus và hỗ trợ SV ngoại trú, qua đó bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục số. Thứ hai, cần xây dựng các chương trình đào tạo năng lực số bài bản và định kỳ cho cả GV và SV, tập trung vào thiết kế học liệu số, phương pháp sư phạm trực tuyến, kỹ năng tự học và an toàn thông tin. Thứ ba, nhà trường cần xây dựng chiến lược phát triển "Đại học thông minh" với lộ trình rõ ràng, bao gồm số hóa quản lý đào tạo, phát triển kho học liệu mở (OER) và từng bước tích hợp các công nghệ giáo dục tiên tiến như AI, học tập thích ứng và AR/VR. Thứ tư, cần thúc đẩy văn hóa học tập suốt đời và năng lực tự chủ của SV thông qua việc lồng ghép các hoạt động phát triển kỹ năng tự học, quản lý thời gian, tư duy phản biện và tự đánh giá vào chương trình đào tạo.

Như vậy, các khuyến nghị trên không chỉ nhằm khắc phục những hạn chế hiện hữu mà còn mang tính định hướng chiến lược, góp phần biến chuyển đổi số thành động lực tái thiết và phát triển tại Trường Đại học Tân Trào. Khi được triển khai đồng bộ, các giải pháp này sẽ tạo nền tảng để nhà trường hướng tới mô hình giáo dục đại học bền vững, chất lượng cao, phù hợp với đặc thù vùng trung du miền núi phía Bắc và đóng góp thiết thực cho sự phát triển của giáo dục đại học trong kỷ nguyên số.

Lời cảm ơn:

Nhóm tác giả trân trọng cảm ơn Ban Giám hiệu Trường Đại học Tân Trào, các giảng viên Bộ môn Ngoại ngữ và sinh viên đã hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi và cung cấp dữ liệu cho nghiên cứu này.

Tài liệu tham khảo

[1] Aljohani, N. R. (2019). *A comprehensive review of the major studies and theoretical models of mobile learning*. Education and Information Technologies, 24(1), 263-286. https://doi.org/10.1007/s10639-018-9765-4.

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2023). *Báo cáo tổng kết năm học 2022-2023 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2023-2024*.

[3] Lee, K., & Brett, C. (2021). *Digital transformation of higher education: International perspectives and practices*. Journal of Educational Technology & Society, 24(2), 1-11.

[4] Nguyễn Thị Huệ (2025). *Chuyển đổi số trong giáo dục đại học Việt Nam: Thực trạng và giải pháp*. Tạp chí Giáo dục và Xã hội, kỳ 1 tháng 4, tr. 161-165, 187.

[5] OECD. (2020). *Digital education outlook 2021: Pushing the frontiers with AI, blockchain and robots*. OECD Publishing. https://doi.org/10.1787/589b283f-en.

[6] Phạm Thị Thu Huyền (2021). *Vận dụng mô hình học tập kết hợp Blended Learning trong giảng dạy bậc đại học tại Việt Nam hiện nay*. Tạp chí Công Thương, số 23 tháng 10, tr. 296-301.

[7] UNESCO. (2021). *Reimagining our futures together: A new social contract for education*. United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization. https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000379707.

[8] Vũ Thị Duyên (2020). *Chuyển đổi số tại các trường đại học Việt Nam: Thực trạng và giải pháp,* Tạp chí Công thương, tháng 11, tr. 25-30.